ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 520 /KH-UBND	*Huế, ngày 08 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11/8/2026 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn giai đoạn 2026-2030 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Huế), trọng tâm là giai đoạn 2026-2030 đáp ứng yêu cầu tình hình thực tiễn.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật theo Kế hoạch số 380/KH-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm và tăng cường hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người khuyết tật; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Các sở, ngành liên quan, các địa phương được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, chất lượng.

c) Bảo đảm mối quan hệ chặt chẽ và sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương; kịp thời phản ánh, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Các chỉ tiêu trọng tâm đến năm 2030

a) Về trợ giúp y tế và chăm sóc sức khỏe

- Hằng năm khoảng 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau;

- Ít nhất 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 06 tuổi có kết quả sàng lọc nghi ngờ hoặc được xác định có khuyết tật được chẩn đoán, can thiệp thiệp sớm các dạng khuyết tật;

- Khoảng 30.000 lượt trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

b) Về giáo dục và giáo dục nghề nghiệp

- 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi phổ thông được tiếp cận giáo dục;

- 2.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm;

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho một số cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho người khuyết tật.

c) Về việc làm và sinh kế

Phấn đấu 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tự tạo việc làm, khởi nghiệp hoặc phát triển sản xuất.

d) Về tiếp cận công trình công cộng và giao thông

- 100% các công trình xây dựng mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và 50% công trình cũ hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục tiếp cận, bao gồm: trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; công trình văn hóa, thể dục, thể thao và nhà chung cư;

- 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc các dịch vụ trợ giúp tương đương;

- 100% người khuyết tật tham gia giao thông công cộng được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến vận tải đường bộ liên tỉnh hỗ trợ mức miễn, giảm tối thiểu là 60%.

đ) Về tiếp cận thông tin, công nghệ và pháp lý

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung trên phạm vi cả thành phố;

- 100% người khuyết tật thuộc diện đối tượng được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định khi có yêu cầu.

e) Về văn hóa, thể thao và tổ chức hội

- Từ 50% xã, phường trở lên có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao;

- Hỗ trợ ít nhất 20% người khuyết tật được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật;

- 100% thư viện công cộng cấp thành phố tổ chức được không gian đọc, bảo đảm tiện ích thư viện chuyên dụng cho người khuyết tật (đặc biệt là người khiếm thị và người khuyết tật chữ in theo Hiệp ước Marrakesh);

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau;

- Từ 70% xã, phường trở lên có tổ chức của người khuyết tật.

g) Về năng lực cán bộ làm công tác hỗ trợ người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật

- 80% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật;

- 50% hộ gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

- 30% người khuyết tật được hỗ trợ tập huấn các kỹ năng sống cơ bản.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội

a) Nội dung

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội về công tác người khuyết tật, tạo chuyển biến từ "y tế - chăm sóc" sang tiếp cận "xã hội - hòa nhập"; góp phần xóa bỏ định kiến, phân biệt đối xử đối với người khuyết tật nói chung, định kiến giới đối với phụ nữ khuyết tật, mở rộng cơ hội để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các lĩnh vực xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 1190/QĐ-TTg và Kế hoạch số 380/KH-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các chương trình, kế hoạch và hoạt động của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm người khuyết tật; tăng cường sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề, chữ nổi Braille, âm thanh và các định dạng thông tin số dễ tiếp cận nhằm đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận thông tin.

- Tuyên truyền, khuyến khích khơi dậy phong trào tham gia bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật tại địa phương; Kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình, cá nhân hoạt động hiệu quả, tiêu biểu trong công tác hỗ trợ người khuyết tật;

b) Cơ quan chủ trì: Báo và Phát thanh, truyền hình Huế, Sở Y tế;

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các địa phương; Hội Bảo trợ người khuyết tật thành phố (sau sáp nhập Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo vào Hội Người khuyết tật - Bảo trợ người khuyết tật và Trẻ mồ côi).

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

a) Nội dung

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; sàng lọc trẻ em từ sơ sinh đến 06 tuổi phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển nhằm can thiệp sớm các dạng khuyết tật; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ của chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn kỹ năng phục hồi chức năng tại nhà cho gia đình và người chăm sóc người khuyết tật; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử tập trung cho người khuyết tật tại các trạm y tế xã, phường, đặc khu để theo dõi và hỗ trợ kịp thời.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến 2050.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế;

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các địa phương; Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế; Hội Bảo trợ người khuyết tật thành phố.

3. Trợ giúp giáo dục

a) Nội dung

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật chính sách ưu đãi đối với nhân viên, giáo viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; bảo đảm giáo dục bắt buộc ở cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ cập giáo dục trung học và tương đương đối với người khuyết tật;

- Tổ chức chương trình học tập, học liệu giáo dục hỗ trợ cấp học mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật;

- Tiếp tục triển khai, lồng ghép đưa nội dung giáo dục hòa nhập và giáo dục đối với người khuyết tật vào các chương trình đào tạo giáo viên đối với các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành sư phạm;

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lí, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật cấp học mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục đối với người khuyết tật;

- Phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả ở địa phương phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa;

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo;

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các địa phương.

4. Giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

4.1 Giáo dục nghề nghiệp

a) Nội dung

- Thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật;

- Đánh giá và nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế, mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp, mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật hiệu quả; khuyến khích phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất - kinh doanh có người khuyết tật tham gia.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo;

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; các sở, ngành liên quan; các địa phương; Hội Bảo trợ người khuyết tật thành phố; Hội người mù thành phố.

4.2. Tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế

a) Nội dung

- Ưu tiên bố trí và giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội từ Ngân hàng Chính sách xã hội cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; Ngân hàng Chính sách xã hội;

c) Cơ quan phối hợp: các sở, ngành liên quan; các địa phương; Hội Bảo trợ người khuyết tật thành phố; Hội người mù thành phố.

5. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Nội dung

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai;

- Xây dựng mô hình lồng ghép người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai, bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin của người khuyết tật trong các tình huống khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh); khuyến khích ứng dụng các giải pháp công nghệ phù hợp với từng dạng khuyết tật để tiếp nhận cảnh báo sớm.

b) Cơ quan chủ trì:

- Đối với nội dung phòng chống dịch bệnh: Sở Y tế chủ trì;

- Đối với nội dung phòng chống, giảm nhẹ thiên tai: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì;

c) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; các địa phương.

6. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Nội dung

- Hướng dẫn đảm bảo thực hiện Bộ Quy chuẩn Việt Nam 10:2024/BXD về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng; thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận theo quy định;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về thiết kế các công trình tiếp cận với người khuyết tật trong lĩnh vực xây dựng;

- Tiếp tục tham mưu cải tạo, nâng cấp các công trình công cộng, nhà chung cư, bến ga, bến tàu… chưa phù hợp Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các địa phương; Hội Bảo trợ người khuyết tật thành phố; Hội người mù thành phố.

7. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Nội dung

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận và sử dụng phương tiện, công trình giao thông phù hợp;

- Xây dựng các tuyến mẫu và từng bước nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng đảm bảo người khuyết tật tham gia giao thông. Phấn đấu tăng dần tuyến xe vận tải hành khách công cộng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận, tăng dần số công trình giao thông, đường dẫn tới nhà ga, bến đỗ được cải tạo, sửa chữa;

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các địa phương; Hội Bảo trợ người khuyết tật thành phố; Hội người mù thành phố.

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Nội dung

- Kịp thời ứng dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật;

- Phát triển các công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề;

- Nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông, hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

c) Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành liên quan; các địa phương.

9. Trợ giúp pháp lý

a) Nội dung

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý và những người phối hợp trong trợ giúp pháp lý với người khuyết tật;

- Tăng cường, đổi mới truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng đa dạng các hình thức, biện pháp, cách thức, nội dung truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức phù hợp cho người khuyết tật.

- Tăng cường, đổi mới truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng: đa dạng về hình thức, biện pháp, cách thức và nội dung phù hợp với người khuyết tật.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

c) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; các địa phương.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Nội dung

- Hướng dẫn các xã/phường thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ văn hóa, thể dục - thể thao cho người khuyết tật; chỉ đạo hệ thống thư viện tổ chức không gian đọc thân thiện, đa dạng hóa dịch vụ, sản phẩm thông tin và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật khai thác, sử dụng;

- Tạo điều kiện phát triển các môn thể thao phù hợp với người khuyết tật; khuyến khích người khuyết tật tham gia tập luyện, thi đấu;

- Tổ chức tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho trọng tài, huấn luyện viện, cán bộ, nhân viên… trong lĩnh vực văn hóa, thể thao về hỗ trợ người khuyết tật; chú trọng kỹ năng phục vụ, hướng dẫn và hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này đối với người khuyết tật;

- Truyền thông, tập huấn nghiệp vụ cho nhân viên khách sạn – nhà hàng, hướng dẫn viên, quản lý di tích về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các địa phương; Hội Bảo trợ người khuyết tật thành phố; Hội người mù thành phố.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Nội dung

- Vận động, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến phụ nữ khuyết tật trên địa bàn; cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu phân tích: giới, tuổi, dạng khuyết tật, các thông tin liên quan khác;

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về quyền của phụ nữ khuyết tật; lồng ghép giới trong các chương trình, kế hoạch về người khuyết tật; nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp trong hỗ trợ phụ nữ khuyết tật; lồng ghép vấn đề giới trong các chương trình, kế hoạch về người khuyết tật; nâng cao nhận thức các cấp, các ngành và cả cộng đồng về quyền của phụ nữ khuyết tật;

- Tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ khuyết tật: hỗ trợ nâng cao kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng số và kỹ năng tham gia xã hội; phát triển mạng lưới hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm; thực hiện các hoạt động an sinh xã hội; đánh giá, nhân rộng và thí điểm một số mô hình mới phù hợp hỗ trợ cho phụ nữ khuyết tật trên địa bàn…

- Đẩy mạnh phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, các tổ chức của người khuyết tật, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai các chính sách, chương trình và hoạt động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố;

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các địa phương.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Nội dung

- Vận động nguồn lực hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật như: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật;

- Triển khai và nhân rộng mô hình "cây gậy trắng" chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị, mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng đối với người khuyết tật trên địa bàn.

b) Cơ quan chủ trì: Hội Bảo trợ người khuyết tật thành phố; Hội người mù thành phố.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các địa phương.

13. Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ và giám sát, đánh giá

a) Nội dung

- Xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật;

- Tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật; gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật;

- Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật tại một số tỉnh, thành phố;

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch, và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật; tổ chức sơ kết, tổng kết, định kỳ và đột xuất tổng hợp báo cáo Bộ Y tế theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế;

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các địa phương; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên tham gia.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước phân bổ theo phân cấp hiện hành; lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

2. Nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan đầu mối có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố đôn đốc, theo dõi các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Y tế;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về trợ giúp y tế và chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật.

2. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí để các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trợ giúp giáo dục cho người khuyết tật.

4. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng và trợ giúp tiếp cận tham gia giao thông.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ người khuyết tật trên địa bàn thành phố.

6. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai cho người khuyết tật trên địa bàn.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

9. Ngân hành Chính sách xã hội thành phố: Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội do Ngân hàng Chính sách xã hội quản lý, bao gồm nguồn vốn Trung ương và nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, tạo điều kiện để thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn theo quy định để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh và sinh kế.

10. Đề nghị Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế: Phối hợp Sở Y tế để cung cấp số liệu liên quan đến thực hiện, đánh giá các chỉ tiêu về sàng lọc, phát hiện và can thiệp sớm các dạng khuyết tật cho trẻ em từ sơ sinh đến 06 tuổi; số trẻ em và người khuyết tật được phục hồi chức năng, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp tại đơn vị.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch của UBND thành phố và tình hình thực tế tại địa phương xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn và huy động các nguồn lực theo quy định để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thành lập và phát triển tổ chức của người khuyết tật trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp tuyên truyền, vận động nguồn lực hỗ trợ người khuyết tật và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật;

b) Hội Liên hiệp phụ nữ: Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền của phụ nữ khuyết tật; hỗ trợ nâng cao kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng số và kỹ năng tham gia xã hội; phát triển mạng lưới hỗ trợ, thực hiện các hoạt động an sinh xã hội và xây dựng, nhân rộng các mô hình hỗ trợ phụ nữ khuyết tật phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Hội Bảo trợ người khuyết tật: Tổ chức triển khai các hoạt động về hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng; vận động, huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn về dụng cụ trợ giúp, phục hồi chức năng, dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế và các nhu cầu thiết yếu; triển khai, nhân rộng các mô hình sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ hội và hội viên người khuyết tật; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật;

d) Hội người mù: Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ người khiếm thị tiếp cận, sử dụng dụng cụ trợ giúp; hỗ trợ học nghề, việc làm và sinh kế; triển khai, nhân rộng mô hình "cây gậy trắng" chỉ dẫn thông minh và các mô hình hỗ trợ người khiếm thị sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, vận động và tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người khiếm thị theo chức năng, nhiệm vụ của Hội.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường và tổ chức hội của người khuyết tật căn cứ chức năng, nhiệm vụ: Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này cho UBND thành phố (qua Sở Y tế) **trước ngày 15/11** để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá và khen thưởng kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

3. Quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND thành phố để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (để b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị tại mục IV;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang

Phụ lục kinh phí dự kiến

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 520 /KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của UBND thành phố)

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

TT	NỘI DUNG TRIỂN KHAI	2026	2027	2028	2029	2030
	TỔNG KINH PHÍ	**297**	**327.8**	**362**	**398**	**437.4**
1	Hoạt động 1: Truyền thông, nâng cao nhận thức về các biện pháp dự phòng và sơ cứu, cấp cứu thương tích tại cộng đồng	15.5	17.2	19	21	23.4
2	Hoạt động 2: Tổ chức hội thảo, hội nghị tập huấn về giám sát trong dự phòng thương tích tại cộng đồng	85.5	94.1	105	116	127
3	Hoạt động 3: Tổ chức hội thảo, hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức, kỹ năng về sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho cán bộ y tế các tuyến, y tế thôn bản, cộng tác viên, tình nguyện viên, đại diện của các cơ quan, tổ chức quản lý khu vực công cộng có nguy cơ cao về thương tích (chợ, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí, bến tàu, bến xe)…	196	216.5	238	261	287